



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM PHAN PHƯỚC LONG
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: 267 DƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO THỊ XÃ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

Date of Birth: 06 - 14 - 1953 Place of Birth: xã Long Điền quân huyện An Giang
Thang - Ngay - Nam

Previous Occupation (before 1975) CẤP ĐẠC THIÊN HUY CHỨC VỤ XỬ LÝ T.V. PHÂN CHÍ KHU
(Rank & Position) TRƯỞNG

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 15.4 - 1975 To 9 - 2 - 1980
(Thang - Ngay - Nam) Years: 5 Months: 4 Days: 1

3. SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : PHAN PHUOC LONG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NHAN THI LUONG	20-7-1952 xa cai keo quan ham doi tinh ca mau	V6 1

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

hạt nhân
tính toán
hệ thống
P.P. ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Theo công vụ số 960-NG-2000 21 tháng 1 năm 1981 của Bộ Nội Vụ
Tải hình quyết định của 612 ngày 2/8/1980 của Bộ Nội Vụ.

Học cấp tiểu học, Trung học phổ thông có tên sau đây.

Tên thật sinh : **DHAN DHUỐC LONG**
Sinh ngày : **14 Tháng 6 năm 1953**
Sinh địa : **Chi Mối An Giang**
Họ và tên trước khi bị bắt : **Đỗ Văn Đông 7 Pháo Mỹ - Thủ Xá**
Ling Xuyên - An Giang
Cán bộ : **Thiếu úy, Xứ uỷ Thường vụ phân Chi Khu Trường An**
Ngày bắt : **9 Tháng 5 năm 1975** **Án phạt :**
Theo quyết định số **148** ngày **28/8/1978** của Bộ Nội Vụ
Đang về cư trú tại : **Trụ quan trên (quản Chở 22 tháng)**

Nhận xét quan trình cải tạo
Trong quá trình học Tập cải tạo từ khi đến Trại đã nhận thấy
Riêng tại Lối của bản Thân, an Tâm học Tập cải tạo chưa có
biết đến gì xấu hoặc chống đối Tình hình của
Đảng. Trong lao động đã có nhiều tiến bộ rõ rệt tích cực, đạt
báo được Khối lượng như chất lượng có Tinh thần Tích cực
gặp Lý Luận học Tập chấp hành tốt. Tinh Thần phê và Tự phê cái
Chia sẻ, Nắm vững Nguyên tắc Trách nhiệm. Đã nhận đủ phần giúp đỡ Thân.

Lần bay ngắn tạo chất Họ tên chủ lý Ngày 01 tháng 09 năm 1980
của **Dhan Dhuốc Long** người được cử đi
Ban hành số **Long**
Lập ngày

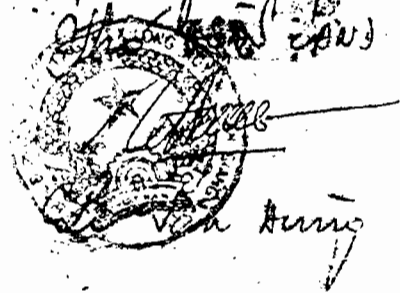
Dhan Dhuốc Long

Hoàng ...
Thị xã : Võ Cầm



~~Đã được kiểm tra~~
Ngày 1/1/80
[Signature]

chứng thật
Anh Long có tên trong
sổ theo quy định
P. Văn Long ngày 1.9.80



ĐƠN ĐĂNG KÝ

hạt gạo
từng bữa ăn
hạt gạo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Theo công văn số 966-HC ngày 11 tháng 6 năm 1981 của Bộ Nội Vụ
Tư lệnh quyết định cho 6 lợi quyền, 3/7/1981 của Bộ Nội Vụ.
Đã được chấp thuận, đồng ý của các cơ quan có liên quan.

Họ tên: **DHAN DHUỐC LONG**
Sinh ngày: **14 Tháng 6 năm 1953**
Sinh quán: **Chu Mối, An Giang**
Hội Đảng trước khi bị bắt: **25/8 ấp An Đông 7 Dhuốc Mỹ - Thủ Xá
Ling Xuyên - An Giang**
Cán bộ: **Thiếu úy, Xử lý Thường vụ phân Chi Khu Trưng Ngụy**
Bị bắt ngày: **9 Tháng 5 năm 1975** **Án phạt:**
Theo quyết định số **148**, ngày **22/8/1978** của Bộ Nội Vụ
Đã về cư trú tại: **Trụ quan trên (quân chỗ ở tháng)**

Nhận xét quá trình cải tạo:
Trong quá trình học Tập cải tạo từ khi đến trại đã nhận thấy
Riêng từ Lời của bản thân, an tâm học Tập cải tạo chưa có
biên niên ghi chép hoặc chứng cứ tin tưởng vào sự Khẩn trương của
Đảng. Trong lao động đã có nhiều tiến bộ rõ rệt tích cực, được
báo được khen thưởng như chất lượng có tinh thần từ giác nỗ
lực kỷ luật học Tập chấp hành tốt. Tinh thần phê và tự phê cải
chuyển, nhận thức được trách nhiệm. Đã được các phòng giúp đỡ thêm.

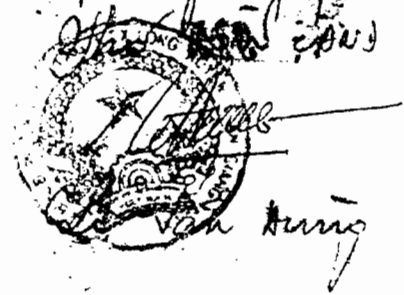
Lên tay ngỏ trình phê **Số tên chủ ký** Ngày **04 tháng 09 năm 1980**
của **Dhan Dhuốc Long** người được cải tạo
Ban bản số **Long**
Lập ngày

Thẩm tra: **Võ Cẩm**

Dhan Dhuốc Long

~~chính phủ~~
gửi
[Signature]

chứng thật
Anh Long có tên chính
tên [unclear] theo quy định
P. Mỹ Long ngày 9.8.80



CHÍNH PHỦ

Xã, Thị trấn Tân An

Thị xã, Quận Đống Đa

Th



BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 18

Quyển số 01

Họ và tên	<u>NHAN THI SƯƠNG</u> Nam, nữ <u>Nữ</u>	
Sinh ngày tháng, năm	<u>20-04-1952</u> <u>Ngày hai mươi tháng bẩy mil chín năm hai</u>	
Nơi sinh	<u>Thị trấn Cầu Kéo Tân An Huyện Đức Hòa</u>	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>NHAN HÙNG</u> <u>1919</u>	<u>CHUÔNG TẾ HOA</u> <u>1927</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Buôn bán</u>	<u>Buôn bán</u>
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>NHAN HÙNG</u> <u>Thị trấn Cầu Kéo Tân An Huyện Đức Hòa</u>	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 02 tháng 12 năm 1988

TM/UBND Xã Tân An ký tên đóng dấu



Nguyễn Hoàng Phương

Đã ký ngày 02 tháng 12 năm 1988
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

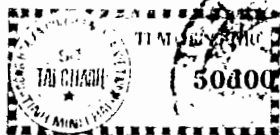
Sở ban

Huân

Hayes Anh Kiet

Xã, Thị trấn Tân AnThị xã, Quận Đống Đa

Th

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố 18Quyển số 01

Họ và tên	<u>NHAN THI SƯỜNG</u> Nam, nữ <u>Nữ</u>	
Sinh ngày tháng, năm	<u>20-04-1952</u> <u>Ngày hai mùng Tư tháng Ba năm Nhâm Thìn</u>	
Nơi sinh	<u>Thị trấn Cầu Kéo Tân An Đống Đa Hà Nội</u>	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>NHAN HÙNG</u> <u>1919</u>	<u>CHƯƠNG LÊ HOA</u> <u>1927</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Đầu bếp</u>	<u>Đầu bếp</u>
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>NHAN HÙNG</u> <u>Thị trấn Cầu Kéo Tân An Đống Đa Hà Nội</u>	

TP. 685/77 - 4.500.000

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 02 tháng 12 năm 1988TM/UBND Xã Tân An ký tên đóng dấuNguyễn Hoàn PhụngĐăng ký ngày 02 tháng 12 năm 1988
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)Đã banNguyễn Anh Kiệt

Xã, Thị trấn: Mỹ XuyênThị xã, Quận: Làng XươngThành phố, Tỉnh: Angiang

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 06Quyển số 01/86

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	<u>Phạm Phước Long</u>	<u>Nhân Thị Lương</u>
Sinh ngày, tháng, năm hay tuổi	<u>14-06-1953</u>	<u>1952</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Thợ dệt</u>	<u>Thợ may</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>267 Hẻm Hưng Đạo</u> <u>phường Mỹ Xuyên</u>	<u>Thị trấn Cai Kép xã Tân An</u> <u>Huyện Dầm Dơi tỉnh</u> <u>Ninh Hòa</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	<u>350739839</u>	<u>380605768</u>

Đăng ký, ngày 06 tháng 1 năm 1986TM / UBND Phước Mỹ Xuyên Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Đ. chủ tịch

NGUYỄN THỊ BẢO CHÂU

Người chồng ký

Long

Người vợ ký

hanh

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 03 tháng 11 năm 1989TM / UBND Mỹ Xuyên Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Phước Mỹ Xuyên

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn: Mỹ Xuyên

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Thị xã, Quận: Mỹ Xuyên

Thành phố, Tỉnh: An Giang

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

SỐ 06

Quyển số 01/86

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	Phạm Phước Long	Nhan Thị Lương
Sinh ngày, tháng, năm hay tuổi	14-06-1953	1952
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp	Thợ dệt	Thợ may
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	267 Trần Hưng Đạo phường Mỹ Xuyên	Thị trấn Cai Lậy xã Tân An Huyện Đầm Dơi tỉnh Mình Hải
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	350739839	380605768

Đăng ký, ngày 06 tháng 1 năm 1986.

TM/UBND Phường Mỹ Xuyên Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Đ. Chử Tích
NGUYỄN THỊ BẢO CHÂU

Người chồng ký

Long

Người vợ ký

hanh

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 03 tháng 11 năm 1989

TM/UBND Mỹ Xuyên Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Phạm Văn Hải

Nom et prénoms de l'enfant	Phan-Phước-LONG
Tên họ đứa con nít	
Son sexe.	Nam
Nam, nữ	
Date de naissance.	Ngày 14 thg 6 DL 1953
Sanh ngày nào.	
Lieu de naissance.	Nhà Sanh Chợ Mới
Sanh tại chỗ nào	
Nom et prénoms de son père (pour le enfants nés hors mariage le nom de la mère devra seul être indiqué)	Phan -văn-ÚT
Tên họ cha, (con sanh không phép cưới kê tên họ mẹ mà thôi).	
Sa profession	Thơ Ký
Cha làm nghề gì	
Son domicile	Long-Điền
Nhà cửa ở đâu	
Nom et prénoms de la mère	Phan thị-NGA
Tên họ mẹ	
Sa profession.	Nội-Trợ
Mẹ làm nghề gì	
Son domicile — Nhà cửa ở đâu.	Long Điền
Son rang de femme mariée	Vợ-Chánh
Vợ chánh hay là vợ thứ	
Nom et prénoms du déclarant.	Nguyễn văn Thương
Tên họ người khai.	
Son âge	24 tuổi
Mấy tuổi	
Son profession	Cai Quản Sở Y Tế Chợ Mới
Làm nghề gì	
Son domicile.	Chợ-Mới
Nhà cửa ở đâu	
Nom et prénoms du 1er témoin	Lê -thị-Nhàn
Tên họ người chứng thứ nhất.	
Son âge	48 tuổi
Mấy tuổi.	
Sa profession — Làm nghề gì.	Làm - Mu
Son domicile	Chợ Mới
Nhà cửa ở đâu	
Nom et prénoms du 2e témoin	Trần-Văn-SÁNG
Tên họ người chứng thứ nhì	
Son âge.	32 tuổi
Mấy tuổi	
Sa profession	Làm Mướn
Làm nghề gì	
Son domicile.	Chợ Mới
Nhà cửa ở đâu	

(1) Marge réservée
pour la mention, en
résumé, des jugements
rectificatifs des actes de
l'état-civil.

(1) Lê chưa đề mà
lược biên án tòa cấp
giấy khai sanh lại.

Trích lục y theo bộ khai sanh năm
1953, lưu trữ tại Xã Long Điền
nhân không bồi cáo sửa chữa
nào trong tờ khai i sanh này.

Long Điền ngày 20 tháng 4 năm 1967

Chức Tịch Kiem U.W- Hộ Tịch A

Tại Long Điền , le 19
ngày 14 thg 6 dl 1953

L'Officier de l'État-civil.
Chức việc coi bộ đời,

Les Témoins.
Các người chứng,

1 (ký tên)
2 (ký tên)

NOTA.— Les blancs non utilisés devront être remplis un trait,
PHẢI BIẾT.— Chỗ trắng không dùng tới phải kéo một nét.

Nhà in : Đình-Thành Longxuyên

(1) Lễ chùa, đền mà
lược biên án tòa cải
giấy khai sanh lại.

Long Biên ngày 20 tháng 4 năm 1967

Chức Tịch Kiem U.W- Họ Tịch_A

(Ký tên)

Tại Long Dien

(ký tên)

19

1 (ký tên)
2 (ký tên)

NOTA.— Les blancs non utilisés devront être remplis un trait,
PHẢI BIẾT.— Chỗ trắng không dùng tới phải kéo một nét.

Ngày 15. tháng 4. năm 90
Kính gửi.

Bà Khúc Kinh Thỏ,
Thưa bà bên nhà tôi được biết
hôn ước đã hoạt động rộng rãi và
có quy mô. Trong diện tích được làm
giấy xuất cảnh qua Hoa Kỳ, bên này
tôi cũng làm theo thủ tục đăng ký.
Tôi ở lại được năm năm bốn tháng
và một năm quan chức thị thuế gần
đúng được hưởng bổng, hơn nữa tôi nhìn
thấy mình vẫn còn trẻ và còn khỏe
mạnh. nên viết thư đến bà và hồ
sơ này bà gửi tôi can thiệp.

Tôi vẫn khao khát và hy vọng một
ngày nào sẽ tái ngộ với ý nghĩ
chúc bà được nhiều sức khỏe.

Kính

Lm
Phan Đình Long

CHỦ HỘ: 62

Số 3/4/81

Nội dung	Quan hệ với chủ hộ	Em	Con
1. Họ và tên		Phạm Phú Long	Phạm Phú Long
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh		14-6-1953	14-6-1970
3. Nơi sinh		Liệt Sơn A. 6	Mỹ Phước TX. LY
4. Nam hay nữ		Nam	Nam
5. Nguyên quán		Mỹ Phước TX. LY	Mỹ Phước TX. LY
6. Dân tộc		Kinh	Kinh
7. Tôn giáo		Tao Phật	
8. Số giấy CMND		350739839	
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			
10. Chuyển đến:			
— Ở đầu đến		Trại cải tạo Xuyên Mộc	Tổ 9. Ấp Vĩnh Trại
— Ngày đến		02-9-1980	14-07-81
11. Chuyển đi:			
— Đi đầu			
— Ngày đi			
Cơ quan ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an Quận, Huyện ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)		

CHỦ HỘ:

Số 6/SL

Nội dung	Quan hệ với chủ hộ	Con	Em
1. Họ và tên		Phạm Quang Sáng	Phạm Thị Tường
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh		1974	1952
3. Nơi sinh		Mỹ Phước TX. LY	Cái Kèo X. Tân An
4. Nam hay nữ		Nam	Nữ
5. Nguyên quán		Mỹ Phước TX. LY	Ấp Lớn. Minh Hải
6. Dân tộc		Kinh	Kinh
7. Tôn giáo			
8. Số giấy CMND			280605768
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			Thợ may
10. Chuyển đến:			
— Ở đầu đến		Ấp Vĩnh Trại	Ấp Lớn. Minh Hải
— Ngày đến			18-04-86
11. Chuyển đi:			
— Đi đầu			
— Ngày đi			
Cơ quan ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an Quận, Huyện ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)		

CHỦ HỘ: 82

Số 4 SL

Nội dung	Quan hệ với chủ hộ	
1. Họ và tên Tên thường gọi	Mẹ	Phạm Thị Nga
2. Ngày tháng năm sinh		1923
3. Nơi sinh		Chợ mới, A. G
4. Nam hay nữ		Nữ
5. Nguyên quán		
6. Dân tộc		Kinh
7. Tôn giáo		Buddh
8. Số giấy CMND		350520603
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		
10. Chuyển đến: — Ở đầu đến — Ngày đến		Vĩnh Trại T-S 27-6-86
11. Chuyển đi: — Đi đầu — Ngày đi		
Cơ quan ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an Quận, Huyện ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)	

DƯƠNG-THÁI-NGUYỄN

CHỦ HỘ: Phạm Thị Lê Hồng

Số 1 SL

Nội dung	Quan hệ với chủ hộ	
1. Họ và tên Tên thường gọi	- Con rể	Phạm Thị Lê Hồng
2. Ngày tháng năm sinh		08.12.1943
3. Nơi sinh		Ngũ Phúc H. Chợ mới
4. Nam hay nữ		Nam
5. Nguyên quán		Chợ mới
6. Dân tộc		Kinh
7. Tôn giáo		
8. Số giấy CMND		750329747
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		Đi làm
10. Chuyển đến: — Ở đầu đến — Ngày đến		Chợ mới 19.5.86
11. Chuyển đi: — Đi đầu — Ngày đi		Học tập võ 30.5.78
Cơ quan ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an Quận, Huyện ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)	

LỜI DẶN

- Sổ do Bộ Nội vụ ban hành, không cơ quan đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu sổ.
- Mỗi hộ gia đình lập 2 sổ: một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan đăng ký hộ khẩu sổ tại.
- Cấm tẩy xóa sửa chữa. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu, không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ.
- Nếu cả hộ gia đình chuyển đến nông thôn những nơi không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh, thành phố, đặc khu khác thì Công an cấp giấy chứng nhận chuyển di thu lại sổ.
- Mất sổ phải báo ngay cho Công an phường xã, thị trấn sổ tại.
- Cấm mua, bán hoặc cho mượn sổ;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Tỉnh, thành phố, đặc khu

An Giang

SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên *or* *PHAN THI LÊ HỒNG*

Số nhà *267* ngõ (hẻm) *82' 59*

Đường phố, xóm, ấp, bản

Trần Hưng Đạo
Phường, xã, thị trấn *Trị An*

Quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh *Trị An*

Nguyên số *5162AD*

CHỦ HỘ: 02

Số 3/4/15

Nội dung	Quan hệ với chủ hộ	
	Em	Con
1. Họ và tên Tên thường gọi	Phạm Phú Long	Trần Quang Linh
2. Ngày tháng năm sinh	14.6.1953	14.1.1970
3. Nơi sinh	Quê nội A.6	Mỹ Phước TXCY
4. Nam hay nữ	Nam	Nam
5. Nguyên quán	Mỹ Phước TXCY	Mỹ Phước TXCY
6. Dân tộc	Kinh	Kinh
7. Tôn giáo	Phật giáo	
8. Số giấy CMND	350739839	
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		
10. Chuyển đến: — Ở đầu đến — Ngày đến	Trại cải tạo Xuyên Mộc	Tổ 9. Ấp Vĩnh Trại
11. Chuyển đi: — Đi đầu — Ngày đi	02.9.1980	14.07.81
Cơ quan ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an Quận, Huyện ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)	

CHỦ HỘ:

Số 16/SL

Nội dung	Quan hệ với chủ hộ	
	Con	Em
1. Họ và tên Tên thường gọi	Trần Quang Sáng	Nguyễn Thị Lương
2. Ngày tháng năm sinh	1974	1952
3. Nơi sinh	Mỹ Phước TXCY	Cái Kèo Xã Tân An
4. Nam hay nữ	Nam	Nữ
5. Nguyên quán	Mỹ Phước TXCY	Ấp Vĩnh Trại
6. Dân tộc	Kinh	Kinh
7. Tôn giáo		
8. Số giấy CMND		380665768
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		Thợ may
10. Chuyển đến: — Ở đầu đến — Ngày đến	Ấp Vĩnh Trại Xã Vĩnh Trại	Ấp Vĩnh Trại
11. Chuyển đi: — Đi đầu — Ngày đi		18.04.86
Cơ quan ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an Quận, Huyện ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)	

CHỦ HỘ:

Số 4/SL

Nội dung	Quan hệ với chủ hộ	
1. Họ và tên Tên thường gọi	Mẹ	Phạm Thị Nga
2. Ngày tháng năm sinh		1923
3. Nơi sinh		Chợ mới, A. G
4. Nam hay nữ		Nữ
5. Nguyên quán		
6. Dân tộc		Kinh
7. Tôn giáo		Đức
8. Số giấy CMND		350520603
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc.		
10. Chuyển đến : — Ở đầu đến — Ngày đến		Vĩnh Trại T-S 27-6-86
11. Chuyển đi : — Đi đâu — Ngày đi		
Cơ quan ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký	10-06-1986
	Trưởng Công an Quận, Huyện ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)	

DUCNG-THAI-NGUYỄN

CHỦ HỘ: Phan Thị Lê Hồng

Số 1/SL

Nội dung	Quan hệ với chủ hộ	
1. Họ và tên Tên thường gọi	- Con rể	Phan Thị Lê Hồng
2. Ngày tháng năm sinh		08.12.1943
3. Nơi sinh		Long An, H. Cần Giuộc
4. Nam hay nữ		Nam
5. Nguyên quán		Chợ mới
6. Dân tộc		Kinh
7. Tôn giáo		
8. Số giấy CMND		350329747
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc.		giáo viên
10. Chuyển đến : — Ở đầu đến — Ngày đến		Chợ mới 14-5-78
11. Chuyển đi : — Đi đâu — Ngày đi		học tập về 30-5-78
Cơ quan ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký	
	Trưởng Công an Quận, Huyện ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)	

LỜI DẶN

- Sổ do Bộ Nội vụ ban hành, không cơ quan đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu sổ.
- Mỗi hộ gia đình lập 2 sổ: một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan đăng ký hộ khẩu sổ tại.
- Cấm tẩy xóa sửa chữa. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu, không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ.
- Nếu cả hộ gia đình chuyển đến nông thôn những nơi không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh, thành phố, đặc khu khác thì Công an cấp giấy chứng nhận chuyển di thu lại sổ.
- Mất sổ phải báo ngay cho Công an phường xã, thị trấn sổ tại.
- Cấm mua, bán hoặc cho mượn sổ;

NK 3a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Tỉnh, thành phố, đặc khu

SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên

ở

PHAN THỊ LÊ HỒNG

Số nhà

267

ngõ (hẻm)

62/59

Đường phố, xóm, ấp, bản

Phường, xã, thị trấn

Quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

Quyển số 5162AD

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG-THAM-MƯU
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

GIẤY CHỨNG NHẬN 000597

Đại-Tá. MÃ-SANH-NHƠN. Chỉ-Huy-Trưởng. TTHL/QG-Chi-Lăng
Chứng nhận Ch/ Uy. PHẠM-PHƯỚC-LONG Số quân .77/146.659.
Tốt nghiệp khóa BCH/Phan-Chi-Khu... Khóa thứ... 2/74.....
mở tại TTHL/QG/Chi-Lăng từ ngày 01-04-74 tới ngày. 13-04-74
Điểm trung bình. 14/75... /20. Sắp hạng. Bình-Thứ.....

Làm tại KBC. 4124 ngày 13-04-1974



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG-THAM-MƯU
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

GIẤY CHỨNG NHẬN 000597

Đại-Tá. MÃ-SANH-NHƠN. Chỉ-Huy-Trưởng. TTHL/QG-Chi-Lăng
Chứng nhận Uy. PHẠM-PHƯỚC-LONG số quân 77/146.659.
Tốt nghiệp khóa BCH/Phan-Chi-Khu... Khóa thứ... 2/74.....
mở tại TTHL/QG/Chi-Lăng từ ngày 01-04-74 tới ngày 13-04-74
Điểm trung bình 14/75... /20. Sắp hạng. Bình-Thứ.....

Làm tại KBC. 412 ngày 13-04-1974



QUÂN LỤC VIỆT NAM CÔNG HOA

QUÂN ĐOÀN IV QUÂN KHU 4

IV

Giấy Chứng Nhận

4

Chứng nhận Chuẩn bị *Thân. phúc. Long*
Số quân *73/146.659* Thuộc *TK/Đon. Nguyên*

Đã theo học Lớp **HƯỚNG DẪN ĐIỀU HÀNH THẠC MỤC**
Mở tại **CẦN THƠ**
Từ *06 - 9 - 1974* Đến *21 - 9 - 1974*

KHAN:

TUN Trung Tướng NGUYỄN VINH NGHI
TƯ LỆNH QUÂN ĐOÀN IV/QUÂN KHU 4

Thiếu Tướng TRẦN BÀ DI
TƯ LỆNH PHÓ QUÂN ĐOÀN IV

QUÂN ĐOÀN IV
QUÂN KHU 4

HBC 3402, ngày 21 tháng 9 năm 1974

Đại tá NGUYỄN ĐÌNH VINH
Thụ Đã Lãnh Thợ QĐ IV/QK 4

KEM GIÁM ĐỐC THỰC HỌC

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

QUÂN ĐOÀN IV QUÂN KHU 4

IV

Giấy Chứng Nhận

4

Chứng nhận Chuẩn bị *phước Long*
Số quân *TK/Đon Nguyễn*

Đã theo học Lớp **HƯỚNG DẪN ĐIỀU HÀNH TUYÊN MẠCH**
Mở tại **CẦN THƠ**
Từ *06 - 9 - 1974* Đến *21 - 9 - 1974*

KHAN:

TUN Trung Tướng NGUYỄN VINH NGHỊ

TU LỆNH QUÂN ĐOÀN IV QUÂN KHU 4

Thiếu Tướng TRẦN BÀ DI

TU LỆNH PHÓ QUÂN ĐOÀN IV

QUÂN ĐOÀN IV

QUÂN KHU 4

KB 3402, ngày *21* tháng *9* năm *1974*

Đại Tá NGUYỄN ĐÌNH VINH

Phu tá Lãnh đạo QUÂN KHU 4

KEM GIÁM ĐỐC KHÓA HỌC

FR. PHAM. LONG

VIETNAM

13771 LAPAT PL
WESTMINSTER CA 92683.

APR 23 1990



TO: P.O. BOX 5435 ARLINGTON

5435 10132104 ** CR B003
***** AUTOMATED MAIL (MUN) *****

PO BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635



CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ OEP/Date 5/3/90
____ Membership; letter